|  |  |
| --- | --- |
| **UBND P. NGUYỂN AN NINH****THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN**

**Về nội dung đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/7/2023 của Chính phủ về đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy định quản lý kèm theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công viên Văn hóa thể thao – đô thị mới Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Thông báo số 572-TB/TU ngày 19/7/2021 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về việc kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung công việc, dự án trọng điểm;*

*Căn cứ Thông báo số 744/TB-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Minh Thông tại buổi họp nghe báo cáo phương án đầu tư các dự án thành phần trong Khu Công viên Văn hóa thể thao – đô thị mới Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Văn bản số 14687/UBND-VP ngày 24/10/2023 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh phạm vi ranh giới, quy mô diện tích để thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở Tái định cư Bàu Trũng, tại phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu;*

*Căn cứ Thông báo số 1016/TB-UBND ngày 07/6/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về Kết luận cuộc họp của Chỉ tịch UBND thành phố Vũng Tàu nghe báo cáo phương án thiết kế đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu;*

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 286/TTr-BQLDA ngày 08/3/2024 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu.

**1. Lý do và sự cần thiết:**

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019. Theo đó, tại khu vực Bàu Trũng ưu tiên hình thành công viên văn hóa - hồ điều hòa; phần còn lại tái thiết đô thị trên cơ sở phát triển khu hỗn hợp với các chức năng chủ yếu gồm: Khu đô thị mới, khu dịch vụ thương mại và văn phòng, khu nhà ở xã hội, tái định cư và cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu.

Đồng thời, Khu Công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu được Tỉnh ủy và UBND tỉnh xác định là dự án trọng điểm của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thực hiện chỉnh trang, tái thiết đô thị, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Vũng Tàu. Đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu đã được UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/12/2022.

- Thực hiện Thông báo số 572-TB/TU ngày 19/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện tái định cư tại chỗ cho dự án Khu Công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng và chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Văn bản số 2680/UBND-VP ngày 23/3/2020 chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng khu tái định cư Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu đã tổ chức lập quy hoạch để lấy ý kiến các Sở ngành liên quan; lấy ý kiến cộng đồng dân cư; tổ chức họp Hội đồng thẩm định thành phố Vũng Tàu kết luận tại Thông báo số 36/TB-UBND ngày 14/01/2023; trình các thành viên UBND thành phố Vũng Tàu biểu quyết đồng ý theo đề nghị của UBND thành phố Vũng Tàu tại Văn bản số 1791/UBND-VP ngày 28/3/2023 và phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu tại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.

Trong quá trình triển khai lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 nêu trên, Cục Tác chiến – Bộ Tổng tham mưu đã có Văn bản số 277/TC-QC ngày 10/8/2023 về chiều cao tĩnh không đối với vị trí khu đất xây dựng chung cư cao tầng *(nhà ở xã hội)* là khoảng 21,5m *(tương đương 06 tầng)* không đảm bảo hiệu quả đầu tư và không đủ nhu cầu về số lượng căn hộ phục vụ giải phóng mặt bằng toàn bộ khu vực Bàu Trũng.

Do đó, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Thông báo số 744/TB-UBND ngày 04/10/2023 chỉ đạo nghiên cứu, thực hiện việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000 Khu Công viên văn hoá – đô thị mới Bàu Trũng và điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 đối với Khu tái định cư Bàu Trũng đáp ứng nhu cầu tái định cư để xây dựng phương án tái định cư đảm bảo chủ động, khả thi; Đồng thời, UBND Tỉnh có Văn bản số 14687/UBND-VP ngày 24/10/2023 về việc điều chỉnh phạm vi ranh giới, quy mô diện tích để thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, tại phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu *(Phạm vi lập quy hoạch chi tiết 1/500 sẽ không bao gồm lô đất quy hoạch nhà ở cao tầng (ký hiệu II.OCT-7)* thuộc đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/12/2022.

- Thực hiện Thông báo số 744/TB-UBND ngày 04/10/2023, Văn bản số 14687/UBND-VP ngày 24/10/2023 của UBND Tỉnh, UBND thành phố Vũng Tàu đã tổ chức lập điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch để lấy ý kiến các Sở ngành liên quan; lấy ý kiến cộng đồng dân cư; tổ chức họp Hội đồng thẩm định thành phố Vũng Tàu kết luận tại Thông báo số 18/TB-UBND ngày 24/01/2024; trình các thành viên UBND thành phố Vũng Tàu biểu quyết đồng ý theo đề nghị của UBND thành phố Vũng Tàu tại Văn bản số 1577/UBND-VP ngày 26/02/2024 và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu tại Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 *(thay thế Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)* theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.

 Vì vậy, việc lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu để phục vụ nhu cầu tái định cư tại chỗ cho dự án Khu Công viên văn hóa - Đô thị mới Bàu Trũng là cần thiết.

 **2. Nội dung đồ án quy hoạch do chủ đầu tư đề xuất:**

2.1 Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu có giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp: Khu vực quy hoạch các công trình công cộng *(trường học, trạm y tế).*

- Phía Tây giáp: Đường 2/9.

- Phía Nam giáp: Đường quy hoạch *(nâng cấp từ hẻm 442 hiện hữu).*

- Phía Bắc giáp: Khu vực quy hoạch các công trình nhà ở.

Thuộc địa phận phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu.

2.2 Quy mô và tính chất quy hoạch:

a) Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 10,78 ha.

- Quy mô dân số: khoảng 3.504 người *(6 người/ hộ).*

b) Tính chất: là khu nhà ở phục vụ tái định cư, bao gồm đất ở mới, tái định cư.

c) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy tại Thông báo số 572-TB/TU ngày 19/7/2021 và UBND tỉnh tại Thông báo số 744/TB-UBND ngày 04/10/2023, Văn bản số 14687/UBND-VP ngày 24/10/2023 để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở tái định cư Bàu Trũng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở tái định cư tại chỗ cho dự án Khu Công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng.

- Làm cơ sở quản lý đất đai, quản lý trật tự đô thị theo quy hoạch được duyệt; thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các quy định liên quan.

d) Nguyên tắc lập quy hoạch:

- Tuân thủ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-T.Tg ngày 17/5/2019 và đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/12/2022.

- Đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với các đồ án quy hoạch đô thị cấp trên được phê duyệt.

2.3 Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng mặt bằng khu đất nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, cơ cấu quỹ đất được phân thành các loại sau:

- Đất nhà ở. Diện tích 53.713,04 m2. Tỷ lệ 49,81%.

- Đất công trình công cộng. Diện tích 3.380,90 m2. Tỷ lệ 3,14%, bao gồm:

+ Đất công viên cây xanh, vườn hoa -TDTT: Diện tích 3.220,00 m2. Tỷ lệ 2,99%.

+ Đất trụ sở khu phố. Diện tích 160,90 m2. Tỷ lệ 0,15%.

- Đất giao thông: Diện tích 50.727,36 m2. Tỷ lệ 47,05%.

BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại đất** | **Ký hiệu** | **Diện tích**(m2) | **Tỷ lệ** (%) |
| **I** | **Đất xây dựng nhà ở** |  | **53.713,04** | **49,81** |
| I.1 | Nhà ở liền kề (tái định cư) | LK-1 ÷LK12 | 53.713,04 | 49,81 |
| **II** | **Đất công trình công cộng** |  | **3.380,90** | **3,14** |
| II.1 | Công viên cây xanh, vườn hoa -TDTT | CV | 3.220,00 | 2,99 |
| II.2 | Trụ sở khu phố | KP | 160,90 | 0,15 |
| **II** | **Đất giao thông nội bộ** |  | **50.727,36** | **47,05** |
| 1 | Đường nhựa - vỉa hè |   | 49.446,36 | 45,86 |
| 2 | Dải phân cách |   | 1.281,00 | 1,19 |
|  | **Tổng**  |  | **107.821,30** | 100 |

2.4 Phân khu chức năng:

Tổng mặt bằng khu đất lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, các khu chức năng được phân chia bởi các đường giao thông nội bộ quy hoạch. Cụ thể có các khu chức năng chính như sau:

- Đất nhà ở: Đất xây dựng 584 căn nhà ở liền kề, chia thành 12 nhóm nhà ở, bao gồm: LK-1: 44 căn; LK-2: 40 căn; LK-3: 40 căn; LK-4: 44 căn; LK-5: 44 căn; LK-6: 60 căn; LK-7: 58 căn; LK-8: 65 căn; LK-9: 54 căn; LK-10: 54 căn; LK-11: 37 căn; LK-12: 44 căn.

- Đất công trình công cộng, bao gồm:

+ Lô CV: 01 Công viên cây xanh, vườn hoa – thể dục thể thao. Lô CV: 01 công viên cây xanh, vườn hoa – thể dục thể thao.

+ Lô KP: 01 Trụ sở khu phố.

- Đất đường giao thông nội bộ, bao gồm: 13 tuyến đường giao thông nội bộ và hạ tầng kỹ thuật.

BẢNG PHÂN KHU NHÓM CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Ký hiệu** | **Loại đất** | **Diện tích**(m2) | **Diện tích xây dựng**(m2) | **MĐXD** | **Tầng cao** | **Số lượng** (căn) | **MĐXD gộp** (%) |
| **I** |  | **Đất nhà ở** | **53.713,04** |  |  |  |  |  |
|  |  | **Liền kề**  | **53.713,04** | **44.907,83** |  |  | **584** | **41,65%** |
| 1 | LK-1 | Liền kề 01 | 4.478,61 | 3.777,25 | 100% | 4 | 44 |  |
| 2 | LK-2 | Liền kề 02 | 4.454,29 | 3.325,72 | 100% | 4 | 40 |  |
| 3 | LK-3 | Liền kề 03 | 4.374,42 | 3.264,27 | 100% | 4 | 40 |  |
| 4 | LK-4 | Liền kề 04 | 3.845,74 | 3.292,04 | 100% | 4 | 44 |  |
| 5 | LK-5 | Liền kề 05 | 3.839,87 | 3.287,72 | 100% | 4 | 44 |  |
| 6 | LK-6 | Liền kề 06 | 5.385,21 | 4.613,07 | 100% | 4 | 60 |  |
| 7 | LK-7 | Liền kề 07 | 5.201,54 | 4.446,92 | 100% | 4 | 58 |  |
| 8 | LK-8 | Liền kề 08 | 5.659,00 | 4.755,39 | 100% | 4 | 65 |  |
| 9 | LK-9 | Liền kề 09 | 4.622,38 | 3.986,90 | 100% | 4 | 54 |  |
| 10 | LK-10 | Liền kề 10 | 4.622,38 | 3.986,08 | 100% | 4 | 54 |  |
| 11 | LK-11 | Liền kề 11 | 3.315,62 | 2.819,61 | 100% | 4 | 37 |  |
| 12 | LK-12 | Liền kề 12 | 3.913,98 | 3.352,86 | 100% | 4 | 44 |  |
| **II** | **CTCC** | **Đất công trình công cộng** | **3.380,90** | **225,36** |   |  |   | **0,21%** |
| 1 | CV | Công viên cây xanh, vườn hoa -TDTT | 3.220,00 | 161,00 | 5% |   |   |   |
| 2 | KP | Trụ sở khu phố | 160,90 | 64,36 | 40% | 4 |   |   |
| **III** | **GT** | Đất giao thông  | **50.727,36** |  |   |   |   |  |
| 1 | GT-VH | Đường giao thông  | 49.446,36 | 49.446,36 |   |   |   |   |
| 2 | CX-GT | Dải phân cách | 1.281,00 | 1.281,00 |   |   |   |   |
|   |   | **Tổng cộng** | **107.821,30** |  |   |   |   |  |

2.5 Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật:

- Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) toàn khu tối đa: 41,65% < 60% tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng *(QCVN 01:2021/BXD),* phù hợp với quy hoạch phân khu được phê duyệt.

- Mật độ xây dựng nhà ở liền kề tối đa ≤ 100% và tầng cao xây dựng nhà ở liền kề cao tối đa 04 tầng tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng *(QCVN 01:2021/BXD),* phù hợp với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công viên văn hóa - đô thị mới Bàu Trũng, thành phố Vũng Tàu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/12/2022.

- Mật độ xây dựng công trình công cộng Trụ sở khu phố tối đa 40% tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng *(QCVN 01:2021/BXD).*

2.6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị: *(nội dung sẽ được đơn vị tư vấn thiết kế trình bày cục thể tại cuộc họp lấy kiến nhân dân).*

2.7. Quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đánh giá tác động môi trường: *(nội dung sẽ được đơn vị tư vấn thiết kế trình bày cụ thể tại cuộc họp lấy kiến nhân dân).*

**4. Nội dung lấy kiến:**

- Ông (bà) có đồng ý với nội dung quy hoạch không?

+ Đồng ý…………..(Đánh dấu X)

+ Đồng ý (nhưng yêu cầu bổ sung)………..………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

+ Không đồng ý (nêu cụ thể lý do tại sao không đồng ý)…………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………- Các ý kiến khác (nếu có):

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

**5. Phần thông tin cá nhân (của người góp ý kiến):**

- Họ và tên chủ hộ:…………………………………………………………..

- Địa chỉ: Số…………….đường…………….……….tổ dân phố………khu phố…………, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu.

- Số nhân khẩu:………………Số lao động trong độ tuổi:………………….

**\* Ghi chú:**

Người được lấy ý kiến có trách nhiệm góp ý vào phiếu lấy ý kiến và gửi về UBND phường Nguyễn An Ninh trong thời gian 30 ngày kể từ ngày / /2024 đến hết ngày / /2024. Trường họp quá thời hạn nêu trên, UBND phường Nguyễn An Ninh không nhận được phiếu góp ý thì coi như người được lấy kiến đã đồng ý về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch nêu trên.

 *Vũng Tàu, ngày……tháng……năm 2024*

**Người đóng góp ý kiến Đại diện đơn vị tổ chức lấy ý kiến**

 (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)